

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 19-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thức.

2. Ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 01/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, tên gọi khác: Sếu, sinh ngày 09/3/1991, tại tỉnh N; nơi thường trú: Thôn 9A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 16/01/2020; tạm giam từ ngày 17/01/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị N; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Quang L; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Việt Đ; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là người nghiện ma túy. Chiều ngày 09/01/2020, khi đang ngồi uống cà phê với Đặng Kim L ở quán cà phê Phố Núi khu vực chợ P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì L nói với T vào ngày 10/01/2020 nhà L làm tiệc Tất niên cuối năm đồng thời sẽ mua ma túy về tổ chức sử dụng và nhờ T đến nhà xe Chí Tâm chạy tuyến thành phố H - huyện K, tỉnh Đắk Lắk để lấy ma túy thì T đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại cho T hỏi có số điện thoại nào đang dùng mà chưa đăng ký chính chủ thì gửi cho L, để L chuyển cho người ở thành phố H gửi ma túy cho L nhằm tránh sự phát hiện của Công an, thì T đồng ý gửi số điện thoại 0888488234 của T đang sử dụng nhưng chưa đăng ký chính chủ cho L. Sau đó L gửi số điện thoại này cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố H để người này lấy số điện thoại ghi vào bên ngoài gói hàng gửi cho nhà xe Chí Tâm vận chuyển về cho L và khi nào đến nơi nhà xe gọi thì T ra nhận. Sáng ngày 10/01/2020 T đi đến nhà chị Nguyễn Thị N, trú tại tổ dân phố 2, phường A, thị xã B (là em gái của T) chơi và mượn xe mô tô biển số 47U1-145.60 của chị N để đi chơi và được chị N đồng ý, sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Đặng Kim L để phụ giúp công việc chuẩn bị tiệc. Tại đây T gặp anh Đặng Quang L là cháu của L cũng đang phụ giúp. Thời điểm này L nhờ T đi lấy thịt bò mà L đã đặt trước đó tại chợ P, T đồng ý rồi rủ anh L cùng đi, đến nơi người bán thịt bò nói chưa chuẩn bị kịp hẹn 15 phút sau đến lấy, thì T rủ anh L đi chơi, anh L đồng ý và hỏi đi đâu, thì T trả lời đi lấy cục IC, nhưng thực chất là đi lấy gói ma túy cho L vì trước đó T đã nhận được điện thoại từ số 0944933338 của anh Trần Việt Đ là phụ xe của nhà xe Chí Tâm gọi đến và nói xe ô tô đang bị hỏng sửa tại Gara ô tô ở gần cây xăng Phương Thương, tổ dân phố 4, phường T, thị xã B hẹn T đến đây để nhận gói hàng. Đến nơi, Lúc này khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày T gặp anh Đ đang đứng cạnh xe ô tô, đi đến hỏi cho nhận gói hàng có ghi số điện thoại 0888488234, anh Đ kiểm tra số điện thoại trên gói hàng thấy đúng với số T đã đọc nên đưa gói hàng cho T, gói hàng được bọc bằng bì cát tông ghi số điện thoại 0888488234, bỏ trong túi nylon. Nhận gói hàng T trả cho anh Đ 30.000 đồng tiền cước xe vận chuyển, sau đó T treo gói hàng ở trước đầu xe và điều khiển xe mô tô chở anh L đi trên đường H để về lại xã Pơ. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận tổ dân phố 7, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Trước công nhà Thờ giáo xứ B) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ phía trước xe mô tô của T 01 gói ni lông bên trong bỏ 01

gói bìa cát tông, mở gói bìa cát tông ra kiểm tra thì phát hiện có 02 gói nylon trong suốt, trong đó 01 gói có chứa các cục chất rắn màu trắng và 01 gói chứa 20 viên nén hình con Cú mèo màu xám, T khai nhận là chất ma túy tổng hợp.

Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, bao gồm:

- 01 gói bìa cát tông được gói kín, bên trong có chứa 02 gói nylon trong suốt, trong đó 01 gói nylon đựng các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nylon đựng 20 viên nén hình con Cú mèo màu xám.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu nâu bạc, số imei 355962/04/084568/9, gắn sim số 0844111212 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu xanh, số imei 1 là 357916105487603, số imei 2 là 357916105487611, gắn sim số 0888488234.

- 01 xe Mô tô, nhãn hiệu Vision, màu trắng, biển số 47U1-145.60, số máy JF86E0008131, số khung, 5828JY003690, đây là xe của chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu.

Bản kết luận giám định số 34/GĐMT-PC09 ngày 16 tháng 01 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9659 gam, loại Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 9,8107 gam; 20 viên nén màu xám hình con Cú mèo được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,8209 gam, loại MDMA, khối lượng còn lại sau giám định là 7,7618 gam.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSBH ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được quy định tại khoản 1, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy khối lượng 9,8107 gam, loại Ketamine và 7,7618 gam, loại MDMA còn lại sau giám định.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu nâu bạc, số imei 355962/04/084568/9, gắn sim số 0844111212 và 01

chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IteL, màu xanh, số imei 1 là 357916105487603, số imei 2 là 357916105487611, gắn sim số 0888488234 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chị N chủ sở hữu 01 xe Mô tô, nhãn hiệu Vision, màu trắng, biển số 47U1-145.60, số máy JF86E0008131, số khung, 5828JY003690, đây là xe của chị Nguyễn Thị N, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chị N không biết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 45 ngày 10/01/2020 tại tổ dân phố 7, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Ketamine khối lượng 9,9659 gam và chất ma túy MDMA khối lượng 7,8209 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép là 17,7868 gam.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì ...;*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”;

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX nhận thấy: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và biết rõ ma túy là chất kích thích gây nghiện mà Nhà nước có chính sách đặc quyền quản lý, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách đặc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thiệt hại mà nó gây ra không những làm gây hại về trước mắt đối với những người sử dụng chất ma túy mà còn gây hại đến toàn cộng đồng, tác dụng của nó ảnh hưởng xấu và lâu dài cho xã hội, đặc biệt tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp và là hiểm họa của toàn cầu. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu và tiêu hủy khối lượng 9,8107 gam, loại Ketamine và 7,7618 gam, loại MDMA còn lại sau giám định, phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu nâu bạc, số imei 355962/04/084568/9, gắn sim số 0844111212 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, màu xanh, số imei 1 là 357916105487603, số imei 2 là 357916105487611, gắn sim số 0888488234 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chị Ngọc chủ sở hữu 01 xe Mô tô, nhãn hiệu Vision, màu trắng, biển số 47U1-145.60, số máy JF86E0008131, số khung, 5828JY003690, đây là xe của chị Nguyễn Thị N, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chị N không biết, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đối tượng Đặng Kim L, sinh năm 1984, trú tại Thôn 10, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Anh T thì L là người nhờ T đi lấy ma túy về cho L sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ hành vi của đối tượng này, nhưng đối tượng L đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Đặng Kim L. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của L ra để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý sau là có cơ sở.

[8] Đối với anh Đặng Quang L, là người đi cùng với T để lấy ma túy, nhưng L không biết mục đích, hành vi phạm tội của T; còn anh Trần Việt Đ là phụ xe của nhà xe Chí Tâm là người nhận gói ma túy từ tỉnh B vận chuyển về giao cho T, tuy nhiên khi nhận anh Đ không biết bên trong là ma túy. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý anh L và anh Đ là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông ở thành phố H đã gửi ma túy cho bị cáo T, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này, chỉ giao dịch qua nhà xe Chí Tâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Anh T 05 (năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy khối lượng 9,8107 gam, loại Ketamine và 7,7618 gam, loại MDMA còn lại sau giám định.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu nâu bạc, số imei 355962/04/084568/9, gắn sim số 0844111212 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu xanh, số imei 1 là 357916105487603, số imei 2 là 357916105487611, gắn sim số 0888488234 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chị N chủ sở hữu 01 xe Mô tô, nhãn hiệu Vision, màu trắng, biển số 47U1-145.60, số máy JF86E0008131, số khung, 5828JY003690.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung